

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRÀNG ĐỊNH  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HS-ST  
Ngày 06 tháng 7 năm 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bàn Văn Tiễn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Đức Thọ;

Bà Nguyễn Thị Đào.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Triệu Tuấn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Trọng Hinh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2022/HSST ngày 06 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/HSST-QĐ ngày 29 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 17 tháng 9 năm 1974, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn lớp 3/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn N (đã chết) và bà Hà Thị P (đã chết); có vợ: Nông Thị N, sinh năm 1975; con: Có 03 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2001; tiền án: Không có; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 10/02/2022 cho đến nay, có mặt.

2. Đinh Văn B, tên gọi khác: Không; sinh ngày 19 tháng 6 năm 1987, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn lớp 2/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T (đã chết) và bà Dương Thị M (đã chết); có vợ: Ma Thị H, sinh năm 1989; con: Có 01 con sinh năm 2019; tiền án: Có 01 tiền án tại bản án số 30/2020/HS-ST ngày 15/7/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh

Lạng Sơn xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: Không; nhân thân: Đã bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 03/01/2022 cho đến nay, có mặt.

3. Ma Văn L, tên gọi khác: Không; sinh ngày 08 tháng 4 năm 1986, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn M, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn lớp 4/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ma Văn T (đã chết) và bà Nông Thị L; có vợ: Trần Thị T, sinh năm 1980; con: Có 01 con sinh năm 2005; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 03/01/2022 cho đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn B:* Ông Lâm Xuân Tạng - Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T:* Bà Chu Bích Thu – Trợ giúp viên thực hiện Trợ giúp pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Trần Thị T, sinh năm 1980, có mặt.

Địa chỉ: Thôn 1, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Đoàn Văn H, sinh năm 2003, có mặt.
2. Anh Trần Tuấn L, sinh năm 2004, có mặt.
3. Anh Lục Đức L, sinh năm 1990, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 30 phút, ngày 03/01/2022, tổ công tác Đoàn Biên phòng Bình Nghi - Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại chốt phòng chống dịch Covid-19 thuộc thôn 2, xã Đ, huyện T phát hiện Đinh Văn B và Ma Văn L đi trên xe mô tô biển kiểm soát 12T1-049.30 có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành dừng xe kiểm tra thì B vớt 01 gói nilon xuống cạnh đường, sau khi yêu cầu B nhặt lên, qua kiểm tra phát hiện và thu giữ: 01 gói ni lon màu trắng bên trong chứa 47 gói chất bột màu trắng; 01 gói ni lon màu trắng bên trong chứa 01 gói chất bột màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE biển kiểm soát 12T1-049.30. Tổ công tác Đoàn biên phòng Bình Nghi - Bộ đội biên phòng tỉnh Lạng Sơn tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đinh Văn B và Ma Văn L, qua khám xét không thu giữ được đồ vật gì.

Tại bản kết luận giám định số: 45/KL-PC09, ngày 05/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

+ 47 gói chất bột màu trắng bị thu giữ là chất ma túy Heroine có tổng khối lượng 1,676 gam (đã trừ bì).

+ 01 gói chất bột màu trắng bị thu giữ là chất ma túy Heroine có tổng khối lượng 0,248 gam (đã trừ bì).

Tại cơ quan điều tra, Đinh Văn B và Ma Văn L khai nhận: Do bản thân nghiện chất ma túy nên khoảng 14 giờ ngày 03/01/2022, Đinh Văn B gọi điện cho Ma Văn L bảo L gọi điện cho Hoàng Văn T, trú tại B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn hỏi mua chất ma túy Heroine về sử dụng thì được T cho biết 01 chỉ ma túy giá 6.000.000 đồng. Sau khi thỏa thuận, B và L thống nhất mua nửa chỉ ma túy với giá 3.000.000 đồng thì T đồng ý. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Đinh Văn B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE biển kiểm soát 12T1-049.30 đi sang nhà L, L góp số tiền 470.000 đồng với số tiền 2.600.000 đồng của B rồi L chở B đi đến nhà T để mua ma túy. Khi đến nơi, L và B cùng mua với T 01 gói ma túy Heroine bọc trong túi nilon với giá 3.000.000 đồng trong bếp nhà của T. Sau khi mua được ma túy, B và L đi lên khu đồi đằng sau nhà T xả ra khác người khác sử dụng (*B chích, L hút*), số còn lại chia được 47 gói nhỏ, do còn thừa một ít do không đủ giấy gói nên L cho vào túi nilon, sau đó L điều khiển xe mô tô chở B quay về. Khi về đến chốt kiểm dịch Covid-19 của Đoàn biên phòng Bình Nghi thuộc Thôn 2, xã Đ, huyện T thì bị tổ công tác Đoàn biên phòng bắt quả tang và thu giữ tang vật.

Xét thấy có dấu hiệu tội phạm mua bán trái phép chất ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tràng Định đã khởi tố bị can, bắt tạm giam và khám xét chỗ ở của Hoàng Văn T tại B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn kết quả thu giữ được: 01 con dao gập; 04 mảnh giấy vỏ bao thuốc lá kích thước 03 x 03cm; 01 chiếc kéo; 01 tờ lịch bên trong chứa chất bột màu trắng; 02 bật lửa ga màu xanh; 01 cân tiểu ly và số tiền 2.183.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 87/KL-PC09 ngày 14/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Gói chất bột màu trắng thu giữ của Hoàng Văn T khi khám xét chỗ ở, có tổng khối lượng 0,050 gam, không tìm thấy chất ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 127/KL-PC09 ngày 21/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam 2.183.000 đồng thu giữ của Hoàng Văn T đều là tiền thật.

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Văn T khai nhận: Do bản thân nghiện chất ma túy Heroine và không có nghề nghiệp ổn định nên Hoàng Văn T đã nhiều lần đi mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời, do thời gian đã lâu T không nhớ thời gian cụ thể, chỉ nhớ 02 lần:

Lần 1: Khoảng tháng 6/2021, T đi xe khách đến thị trấn N, huyện V, Lạng Sơn hỏi mua 02 gói ma túy giá 400.000 đồng với người xe ôm không rõ tên, tuổi, địa chỉ đem về nhà sử dụng hết 01 gói. Cùng trong tháng 6 năm 2021 (không nhớ ngày cụ thể), khoảng 15 giờ, tại nhà mình, T bán cho Đinh Văn B

và Lục Đức L (sinh năm 1990, trú tại thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn) 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng, L trực tiếp đưa tiền cho T rồi nhận ma túy.

Lần 2: Đến cuối tháng 12/2021, Hoàng Văn T tiếp tục đi xe khách đến khu vực cửa khẩu T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn mua với một người đàn ông không quen biết 01 chỉ ma túy Heroine giá 5.000.000 đồng đem về nhà để sử dụng và bán cho những người sau để kiếm lời, cụ thể:

- Khoảng 15 giờ cuối tháng 12/2021 (không nhớ ngày cụ thể), tại nhà bếp của mình, Hoàng Văn T bán cho Đinh Văn B và Ma Văn L 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng.

- Khoảng 10 giờ ngày 01/01/2022, tại nhà của mình, Hoàng Văn T bán cho Đinh Văn B và Ma Văn L 01 gói ma túy Heroine giá 300.000 đồng.

- Khoảng 14 giờ ngày 03/01/2022, tại nhà bếp của mình, Hoàng Văn T bán cho Đinh Văn B và Ma Văn L 01 gói ma túy Heroine giá 3.000.000 đồng, B là người trả tiền cho T.

Ngoài những lần bán ma túy nói trên, qua điều tra còn chứng minh được Hoàng Văn T còn bán trái phép chất ma túy Heroine cho Đoàn Văn H và Trần Tuấn L đều trú tại Thôn 2, xã Đ, huyện T, để kiếm lời. Lời khai của Đoàn Văn H và Trần Tuấn L cùng khẳng định gần đây nhất vào cuối tháng 12 năm 2021 tại sân nhà của T, T được bán cùng một lúc cho H và Trần Tuấn L 01 gói ma túy giá 1.500.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tràng Định đã tiến hành lấy lời khai Đinh Văn B, Ma Văn L, Lục Đức L, Đoàn Văn H và Trần Tuấn L. Kết quả, tất cả các đối tượng đều thừa nhận được góp tiền và cùng nhau đến mua chất ma túy Heroine với Hoàng Văn T để sử dụng, phù hợp về thời gian, địa điểm, loại ma túy và giá tiền như lời khai của T đã trình bày.

Với nội dung sự việc trên, tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKSTĐ ngày 05/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Đinh Văn B, Ma Văn L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ quá trình, mục đích đi mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán lại để kiếm lời. Đồng thời T cũng thừa nhận hành vi cùng một lúc mua bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng Lục Đức L, Đinh Văn B, Ma Văn L, không thừa nhận được bán ma túy cho Đoàn Văn H và Trần Tuấn L; các bị cáo Đinh Văn B, Ma Văn L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ quá trình, mục đích đi mua ma túy với bị cáo Hoàng Văn T nhiều lần về để sử dụng cho bản thân, không bán cho bất cứ ai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị T là vợ của bị cáo Ma Văn L trình bày: Năm 2004 chị kết hôn với Ma Văn L, năm 2013 bố mẹ chị bán trâu mua cho vợ chồng 01 chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 12T1-049xx với số

tiền 19.000.000 đồng và để Ma Văn L đứng tên đăng ký. Ngày 03/01/2022 chồng là Ma Văn L dùng chiếc xe mô tô trên đi mua ma túy và đã bị thu giữ, nay chị yêu cầu Hội đồng xét xử trả cho chị chiếc xe để làm phương tiện đi lại vì đây là tài sản lớn nhất của gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định trong phần tranh luận, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; tuyên bố các bị cáo Đinh Văn B, Ma Văn L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Văn B từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ma Văn L từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù;

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung vì các bị cáo không có tài sản gì có giá trị.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy gồm: Toàn bộ ma túy sau giám định đựng trong phong bì và các vỏ gói (của Đinh Văn B, Ma Văn L); 01 phong bì bên trong có 01 gói giấy đựng tổng cộng 0,038 gam chất bột màu trắng và vỏ bao gói của Hoàng Văn T; 01 con dao gấp, 04 mảnh giấy vỏ bao thuốc, 01 chiếc kéo, 02 bật lửa, 01 cân tiểu ly và 01 quyển sổ “*Hồng Hà*”

Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước gồm 03 chiếc điện thoại gồm (01 chiếc *VIVO*; 01 chiếc *NOKIA*; 01 chiếc *SAMSUNG*) của các bị cáo Hoàng Văn T, Đinh Văn B, Ma Văn L là phương tiện liên lạc mua ma túy

Truy thu số tiền thu lợi bất chính do bán ma túy có được đối với bị cáo Hoàng Văn T tổng là 5.200.000 (năm triệu hai trăm nghìn) đồng,

Trả cho bị cáo Hoàng Văn T gồm: Số tiền khi khám xét thu được của bị cáo Thiện 2.183.000 (hai triệu một trăm tám mươi ba nghìn) đồng, số tiền này cần tạm giữ để Thi hành án; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu *OPPO A39*.

Trả cho bị cáo Ma Văn L gồm các tài sản: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu *HONDA WAVE* màu đen – vàng – trắng mang Biển kiểm soát 12T1-04930, đã qua sử dụng và giấy chứng nhận đăng ký xe; 01 thẻ căn cước công dân số 020086008228; 01 giấy chứng minh nhân dân số 081030303 cắt góc phía bên phải; 01 giấy phép lái xe số 200110202778; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 019182 (chủ xe Nguyễn Văn ) và 01 thẻ ngân hàng *Agribank* cho Ma Văn L.

Trả cho bị cáo Đinh Văn B 01 điện thoại nhãn hiệu *MASSTEL*

Tại bản luận cứ bào chữa: Luật sư bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T, nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng. Tuy

nhien, đề nghị Hội đồng xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, trình độ văn hóa, nhận thức còn hạn chế, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mức hình phạt đề nghị của của Viện Kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đinh Văn B nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, gia đình bị cáo là hộ nghèo, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, trình độ văn hóa, nhận thức còn hạn chế.

Trong phần tranh luận, sau khi tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát, luật sư bào chữa vẫn giữ nguyên quan điểm về lời luận tội; bản luận cứ và không bổ sung ý kiến tranh luận; bị cáo Đinh Văn B cho rằng Viện Kiểm sát đề nghị mức án đối với bị cáo quá cao đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vì gia đình có bố được tặng thưởng Huy chương kháng chiến và gia đình thuộc hộ nghèo.

Lời nói sau cùng các bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt, xử cho bị cáo mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện Trảng Định trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Việc vắng mặt người làm chứng Lục Đức L, Hội đồng xét xử nhận thấy người làm chứng trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra và được lưu trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

[3] Về hành vi cấu thành tội phạm đối với các bị cáo Hoàng Văn T, Đinh Văn B, Ma Văn L: Tại phiên tòa các bị cáo Đinh Văn B, Ma Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình được mua ma túy nhiều lần với bị cáo T như Cáo trạng đã truy tố; đối với bị cáo T thừa nhận cùng một lúc bán ma túy cho Lục Đức L, Đinh Văn B, Ma Văn L nhiều lần như bản Cáo trạng truy tố, bị cáo không thừa nhận được bán ma túy cho Đoàn Văn H, Trần Tuấn L như cáo như cáo trạng đã nêu. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra đã cho Đoàn Văn H, Trần Tuấn L đã mô tả vị trí, địa điểm căn nhà của bị cáo T bán ma túy và nhận dạng người bán ma túy cho H và L, đồng thời vẽ sơ đồ vị trí, địa điểm căn nhà của bị cáo T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Định đã đưa các đối tượng đi đến để kiểm tra vị trí, địa điểm trùng khớp với mô tả của Đoàn Văn H,

Trần Tuấn L, đồng thời hoàn toàn phù hợp với biên bản thu giữ đồ vật, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Cụ thể vào tháng 6 năm 2021 đến tháng 01/2022, bị cáo Hoàng Văn T đã 05 lần bán ma túy Heroine cho các đối tượng cụ thể cùng một lúc bán cho Đinh Văn B và Lục Đức L 01 lần, cùng một lúc bán cho Đinh Văn B và Ma Văn L 03 lần, cùng một lúc bán cho Đoàn Văn H và Trần Tuấn L 01 lần. Lần thứ ba cùng mua trái phép chất ma túy Herine với bị cáo Hoàng Văn T vào hồi 14 giờ ngày 03/01/2022 đến 20 giờ 30 phút cùng ngày các bị cáo Đinh Văn B, Ma Văn L bị tổ công tác Đồn Biên phòng Bình Nghi bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy có tổng khối lượng 1,924 gam. Do đó, đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, các bị cáo Đinh Văn B, Ma Văn L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Hoàng Văn T bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, c khoản 2 Điều 251; truy tố các bị cáo Đinh Văn B, Ma Văn L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Văn T, là rất nghiêm trọng; mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Đinh Văn B, Ma Văn L, là nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, là hiểm họa gây ra các tệ nạn xã hội, đe dọa đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe của cộng đồng và gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được ma túy là chất độc hại, bị nhà nước cấm mua bán, sử dụng, trực tiếp tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo T đã nhiều lần bán ma túy cho các bị cáo B, L và các con nghiện khác cho thấy ý thức xem thường pháp luật, vì vậy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung; Đối với các bị cáo Đinh Văn B, Ma Văn L là đối tượng nghiện ma túy và đã nhiều lần mua ma túy Heroine với bị cáo T về sử dụng cho bản thân, tổng số lượng ma túy thu được của hai bị cáo là 1,924 gam, vì vậy hành vi của các bị cáo Đinh Văn B, Ma Văn L gây ra cần phải bị xử lý nghiêm, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định, mới có thể giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa chung.

[5] Xét về vai trò: Trong vụ án bị cáo Hoàng Văn T là người trực tiếp đi mua ma túy với người đàn ông đi xe ôm không rõ họ tên, địa chỉ ở thị trấn N và tại khu vực cửa khẩu T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đem về chia nhỏ bán cho các đối tượng nghiện tổng 05 lần để kiếm lời, cụ thể: Cùng một lúc bán cho Đinh Văn B và Lục Đức L 01 lần với số tiền 200.000 đồng; cùng một lúc bán cho Đinh Văn B và Ma Văn L 03 lần tổng số tiền 3.500.000 đồng; cùng một lúc bán cho Đoàn Văn H và Trần Tuấn L 01 lần số tiền 1.500.000 đồng. Đối với các bị cáo Đinh Văn B, Ma Văn L là người mua lại ma túy với bị cáo T. Do đó, trong vụ án bị cáo Hoàng Văn T chủ mưu, khi lượng hình cần có mức án cao hơn. Trong vụ án này các bị cáo Đinh Văn B, Ma Văn L tham gia với vai trò đồng phạm, nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, và vai trò của các bị cáo trong vụ

án như nhau. Để có mức án thỏa đáng đối với từng bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo như sau:

[6] Xét về nhân thân: Bị cáo Hoàng Văn T về tiền án: Không có; tiền sự: Không có; về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngoài tình tiết định khung hình phạt bị cáo không có tình tiết tăng nặng khác; về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân đối với bị cáo Ma Văn L có nhân thân tốt; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngoài tình tiết định khung hình phạt bị cáo không có tình tiết tăng nặng khác; về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về nhân thân đối với bị cáo Đinh Văn B, có nhân thân xấu, đã có 01 tiền án tại bản án số 30/2020/HS-ST ngày 15/7/2020 bị Tòa án nhân dân huyện trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản nay chưa được xóa án tích lại phạm tội do đó bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là tái phạm; tiền sự: Không có; về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, do đó bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, khi lượng hình bị cáo sẽ có mức án cao hơn đối với bị cáo L.

[9] Về hình phạt bổ sung: Qua biên bản xác minh tại địa phương các bị cáo không có tài sản. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Đối với hai người đàn ông đã bán chất ma túy cho bị cáo Hoàng Văn T tại khu vực thị trấn N và khu vực cửa khẩu T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Xét thấy không xác định được tên, tuổi địa chỉ của những người này, đồng thời đây là lời khai một phía của bị cáo T, nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[11] Đối với Đoàn Văn H và Trần Tuấn L là người mua chất ma túy với Hoàng Văn T về sử dụng, hiện nay L và H đang là bị can trong vụ án Mua bán trái phép chất ma túy khác nên không xem xét xử lý trong vụ án này.

[12] Đối với Lục Đức L có hành vi cùng với Đinh Văn B mua chất ma túy với Hoàng Văn T về sử dụng. Hiện nay Lâm đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên không xem xét xử lý trong vụ án này.

[13] Đối với chị Trần Thị T là vợ của bị cáo Ma Văn L trình bày: Chị yêu cầu Hội đồng xét xử trả cho gia đình chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 12T1-



049.xx là tài sản do bố mẹ chị bán trâu mua cho vợ chồng chị để làm phương tiện đi lại vì đây là tài sản lớn nhất của gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy trình bày của chị Triệu là có căn cứ nên được chấp nhận.

[14] Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[14.1] Tịch thu tiêu hủy toàn bộ ma túy sau giám định đựng trong phong bì và các vỏ gói (của Đinh Văn B, Ma Văn L); 01 phong bì bên trong có 01 gói giấy đựng tổng cộng 1,672 gam chất ma túy Heroine và các vỏ bao gói; 01 phong bì bên trong có 01 gói giấy đựng tổng cộng 0,038 gam chất bột màu trắng và vỏ bao gói của Hoàng Văn T; 01 con dao gấp, 04 mảnh giấy vỏ bao thuốc, 01 chiếc kéo, 02 bật lửa, 01 cân tiểu ly, 01 quyển sổ “Hồng Hà” loại 80 trang.

[14.2] Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước gồm 03 chiếc điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG của Ma Văn L; 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO của Đinh Văn B; 01 điện thoại NOKIA của Hoàng Văn T, 03 chiếc điện thoại trên dùng vào việc liên lạc mua bán trái phép chất ma túy.

[14.3] Truy thu số tiền thu lợi bất chính đối với bị cáo Hoàng Văn T do bán ma túy có được cho các đối tượng nghiện tổng cộng là 5.200.000 đồng.

[14.4] Trả cho Ma Văn L gồm: 01 chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 12T1-04930; 01 thẻ căn cước công dân số 020086008228; 01 giấy chứng minh nhân dân số 081030303; 01 giấy phép lái xe số 2001100202778; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 019182 (*chủ xe Nguyễn Văn S*) và 01 thẻ ngân hàng Agribank cho Ma Văn L. Trả cho bị cáo Hoàng Văn T 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A39 và 2.183.000 (số tiền này tạm giữ để thi hành án); trả cho bị cáo Đinh Văn B 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu MASSTEL.

[15] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, đề nghị về mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ, hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; xử lý vật chứng. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ, nên được chấp nhận.

[16] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn B, ngoài tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T, ngoài tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo là không có căn cứ. Do vậy không được Hội đồng xét xử chấp nhận

[17] Về án phí: Buộc các bị cáo Hoàng Văn T, Đinh Văn B, Ma Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[17] Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 ; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn T;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 ; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Đinh Văn B;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 ; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Ma Văn L;

Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **1. Về tội danh:**

1.1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1.2. Tuyên bố các bị cáo Ma Văn L, Đinh Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

#### **2. Hình phạt chính:**

2.1 Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 08 (tám) năm tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 10/02/2022.

2.2. Xử phạt bị cáo Đinh Văn B 02 (hai) năm tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 03/01/2022.

2.3. Xử phạt bị cáo Ma Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 03/01/2022.

#### **3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.**

#### **4. Xử lý vật chứng:**

4.1. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ ma túy sau giám định đựng trong phong bì niêm phong mặt trước có 02 chữ ký cùng tên của 02 giám định viên, 02 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và mặt sau có 05 dấu tròn đỏ của Biên phòng Bình Nghi của Đinh Văn B, Ma Văn L, bên trong có 02 gói giấy đựng tổng cộng 1,672 gam chất ma túy Heroine và các vỏ bao gói; tịch thu tiêu

hủy toàn bộ ma túy sau giám định đựng trong phong bì niêm phong mặt trước ghi 01 tờ lịch chữa chất bột màu trắng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Hoàng Văn T có 02 chữ ký cùng tên của 02 giám định viên, 02 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và 05 dấu tròn đỏ của Công an xã T bên trong có 01 gói giấy đựng tổng cộng 0,038 gam chất bột màu trắng (không tìm thấy ma túy) và vỏ bao gói cũ; 01 chiếc kéo; 02 bật lửa màu xanh; 01 cân tiểu ly màu đen mạ Inox; 01 con dao gấp có cán màu vàng đồng; 04 mảnh giấy vỏ báo thuốc lá kích thước 3x3cm; 01 quyển sổ “Hồng Hà” loại 80 trang kích thước 23,5cm x 16,5cm tổng số còn 17/68 tờ.

4.2. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước gồm 03 chiếc điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, số IMEI: 352884/79/648/923/6 cũ đã qua sử dụng của Ma Văn L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, số IMEI 869519058238352 của Đinh Văn B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh, số IMEI 353482155388476 của Hoàng Văn T, gồm: *(03 chiếc điện thoại trên dùng vào việc liên lạc mua bán trái phép chất ma túy).*

4.3. Truy thu số tiền thu lợi bất chính do bán ma túy có được đối với bị cáo Hoàng Văn T tổng là 5.200.000 (năm triệu hai trăm nghìn) đồng.

4.4. Trả cho bị cáo Hoàng Văn T số tiền 673.000 (sáu trăm bảy mươi ba nghìn) đồng thu giữ ngày 10/02/2022 của bị cáo Hoàng Văn T đựng trong 01 phong bì niêm phong mặt trước có chữ ký cùng tên của 02 giám định viên và 02 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, mặt sau được niêm phong và có 05 dấu tròn đỏ của Công an xã T, bên trong có 673.000 (sáu trăm bảy mươi ba nghìn) đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi 1.510.000 (một triệu năm trăm mười nghìn) đồng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Hoàng Văn T ngày 10/02/2022, có chữ ký cùng tên của 02 giám định viên và 02 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, mặt sau được niêm phong và có 05 dấu tròn đỏ của Công an xã T, bên trong có 1.510.000 (một triệu năm trăm mười nghìn) đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam (số tiền này tạm giữ để thi hành án) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A39 màu xanh trắng, số IMEI 867218059300491.

4.5 Trả cho bị cáo Ma Văn L gồm các tài sản: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đen - vàng - trắng mang Biển kiểm soát 12T1-04930, đã qua sử dụng và giấy chứng nhận đăng ký xe; 01 thẻ căn cước công dân số 020086008228; 01 giấy chứng minh nhân dân số 081030303 cắt góc phía bên phải; 01 giấy phép lái xe số 200110202778; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 019182 (chủ xe Nguyễn Văn S) và 01 thẻ ngân hàng Agribank cho Ma Văn L.

4.6. Trả cho bị cáo Đinh Văn B 01 điện thoại nhãn hiệu MASSTEL màu đen đỏ, số IMEI 355634047252926.

*(Chi tiết toàn bộ số vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Cơ quan điều tra Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn ngày 09/5/2022).*

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Hoàng Văn T, Đinh Văn B, Ma Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Hoàng Văn T, Đinh Văn B, Ma Văn L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

7. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Trảng Định;
- Công an huyện Trảng Định;
- Chi cục THADS huyện Trảng Định;
- Luật sư bào chữa;
- Các Bị cáo (qua nhà tạm giữ);
- Người CQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bàn Văn Tiễn**